TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quyết Thắng

+ Bà Nguyễn Thụy Đảm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/4/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 13/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giang Văn T – Sinh năm: 1994

Sinh, trú quán: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tự do

Bố: Giang Văn T1 – Sinh năm: 1959;

Mẹ: Nguyễn Thị T2 – Sinh năm: 1960

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 14/9/2017 bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/10/2014 bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 26/8/2016 bị

UBND thị trấn Văn Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/6/2016 đến ngày 28/9/2016 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/12/2016 bị Công an thị trấn Văn Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/1/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị hại: Anh Đàm Văn H – Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn 5, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Văn X – Sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn 5, xã KL, huyện GL, thành phố HN

Anh Giang Văn Q – Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T4 – Sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 12, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

Tại phiên tòa, có mặt: bị cáo T;bị hại anh Hiên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh X, anh Q. Vắng mặt người làm chứng anh T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Văn T sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 02/01/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-trắng, biển số 29N1-368.46, số máy HC12E-5372544; số khung RLHHC1215DY372365 mượn của anh trai là Giang Văn Q, đi đến xã XQ, huyện Văn Giang để mua hoa về chơi tết. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, T đi đến cánh đồng trồng hoa thuộc thôn 5, xã XQ thì thấy ở đầu ruộng của gia đình anh Đàm Văn H sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã XQ dựng 01 chiếc xe máy điện màu sơn xanh – đen, trên khung xe có để 01 chiếc máy bơm nước chạy điện nhãn hiệu Nam Phát model: K-150, 220^{v} màu đen, quai xách bằng dây điện màu đỏ, T đã nảy sinh ý định lấy chiếc máy bơm nước để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh thấy không có ai, T điều khiển xe máy đi đến sát vị trí xe máy điện của anh H, dùng tay phải xách chiếc máy bơm nước đặt vào khung xe của mình. Sau khi lấy được chiếc máy bơm, T mang đến cửa hàng sửa chữa đồ điện của anh Trương Văn X sinh năm 1973 ở thôn 5, xã KL, huyện GL, thành phố HN bán cho anh X. Khi bán máy bơm cho anh X, T nói gia đình đã lắp đặt nước sạch nên mang bán; do tin lời T, nên anh X đã đồng ý mua chiếc máy bơm nói trên với giá 300.000đ và T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 11 giờ ngày 02/01/2020, anh H phát hiện bị mất máy bơm nên đã làm đơn trình báo với Công an xã XQ. Đến 17 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển

xe máy trên đến xã XQ để mua hoa thì bị Công an xã XQ mời về trụ sở để làm việc. T đã thừa nhận lấy chiếc máy bơm nước của anh H và giao nộp chiếc xe máy đang sử dụng cho Công an xã XQ quản lý. Cùng ngày, anh X cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc máy bơm nước chạy điện màu đen, quai xách màu đỏ, bên trên thành máy dán tem màu vàng có chữ Nam Phát model: K-150, 220^{v} đã mua của T cho Công an xã XQ quản lý. Ngày 03/1/2020 Công an xã XQ bàn giao hồ sơ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Văn Giang.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã có yêu cầu định giá đối với chiếc máy bơm nước nói trên, cùng ngày Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: 01 chiếc máy bơm nước chạy điện dán tem màu vàng có chữ Nam Phát model: K-150, 220^{v} đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 300.000đ.

Ngày 15/01/2020, anh Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 039306 mang tên Nguyễn Trung T5, có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã ĐT, huyện GL, thành phố HN.

Ngày 17/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc máy bơm nước trên cho anh H.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSVG ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Giang Văn Q khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen – trắng, biển số 29N1-368.46, số máy HC12E-5372544; số khung RLHHC1215DY372365 là xe của anh mua năm 2014, do thích xe biển Hà Nội nên anh nhờ bạn là anh Nguyễn T5 Thành ở thôn TT, xã ĐT, huyện GL, thành phố HN đăng ký hộ, anh mua về để sử dụng làm phương tiện đi lại và khi T mượn thì anh không biết T sử dụng xe để làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/02/2020 anh đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe nên anh không có yêu cầu đề nghị gì. Do bị cáo nhờ anh đã bồi thường cho anh X 300.000đ, số tiền này là của anh nhưng anh không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

Bị hại là anh Đàm Văn H xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc máy bơm nước chạy điện màu đen, quai xách màu đỏ, bên thành máy dán tem màu vàng có chữ Nam Phát model: K-150, 200^{v}, anh H không có yêu cầu đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn X xác nhận anh Q đã trả anh số tiền 300.000đ anh không yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Giang Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giang Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên toà: Bị cáo T, bị hại anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q, anh X và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị

hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan , những người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản. Do đó HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 02/1/2020, T đã lén lút, bí mật lấy 01 chiếc máy bơm nước chạy điện, nhãn hiệu Nam Phát trị giá 300.000đ của anh Đàm Văn H tại cánh đồng thôn 5, xã XQ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Sau đó mang bán cho anh Trương Văn X ở thôn 5, xã KL, huyện GL, thành phố HN được 300.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc trong việc bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, kiếm sống bằng con đường lao động chân chính mà vẫn bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Chứng tỏ bị cáo khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật. Cần nghiêm trị đối với bị cáo, phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy:

bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật bị kết án và xử lý hành chính nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiếm sống bằng con đường lao động chân chính, tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn X khi mua chiếc máy bơm nước từ bị cáo với giá 300.000đ, không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang không xử lý là đúng pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Đàm Văn H đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giao trao trả lại chiếc máy bơm nước chạy điện nhãn hiệu Nam Phát model: K-150, 220^{v} màu đen, quai xách bằng dây điện màu đỏ anh H không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh X 300.000đ, anh X không yêu cầu gì đối với bị cáo.

HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tại quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Chiếc xe máy biển số 29N1-368.46 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Giang Văn Q (anh trai bị cáo T), anh Q cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, ngày 21/2/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Q. HĐXX không xem xét xử lý về vật chứng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố: Bị cáo Giang Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Giang Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/1/2020.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo Giang Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm .

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Vũ Thu Giang